



DEPOT LEGAL  
INDOCHINE  
Nº 11364

# TIENG-DÂN

Cố nhân viên cũ tại  
HỒNH-THỐC-KHANG

LA VOIX DU PEUPLE

BÀO QUẢN  
Đường Đông-Ba, Huế

啟

民

Quản lý  
TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

Giấy phép số 62  
Giấy phép: TIENG-DÂN-Hoà

Đừng yên một chỗ, đã không thể dùng chân, mà muốn lui về đường sau, cũng chẳng có nơi nào gọi được cái hy vọng, thối thì liều mình đánh bạc, vẫn biết đường qua cái hầm đó là nguy hiểm mà cũng không thể tránh.

GIÁ BÁN	
ĐỒNG-PRÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm: 1.000	4.000
Sáu tháng: 2.500	3.500
Ba tháng: 1.500	2.000

Mua bán phải trả tiền trước.  
Thư và mandat gởi cho M. TRẦN ĐÌNH-PHIÊN, Al đường Quảng cáo việc riêng xin thương nghị trước.

## MỘT MÔI CẢM TƯƠNG ĐỐI VỚI VỤ ÁN VIỆT-NAM QUỐC-DÂN-ĐẢNG

(Tiếp theo)

Muốn biết giá trị một đảng nào (không nói thành bại) trước phải xét nhân - vật trong đảng ấy. Cách thế nào, về giai cấp nào, và tôn chỉ lập đảng để làm gì, biết được nội dung mà sau mới biết được cái giá trị. Như đảng V. N. Q. Đ. trong mấy độ đây chỉ nghe cái tên, nay tòa án đã tuyên bố rồi, ăn một trái mà biết được tánh chất cái cây, xem một miếng kiêu mà biết được công-xuống nhà chế tạo; huống cả hồ-sơ tự-lập, cùng những lời khai báo vẫn đáp đã bày trước tòa án, ta há không nhân đó mà biết được chân tướng đảng ấy thế nào hay sao? Vậy kỹ giả xin đứng về địa - vị trung lập, bình tâm tĩnh khí, cứ theo tấn kịch đã diễn trước mắt muốn ư người mà xem xét, thì thấy được ba điều đặc-biệt như sau này:

Người trong đảng dù các hạng người, kể đi học, kể đi buôn, người làm ruộng, người tưng sự nhà nước, kể nhà giàu, kể nhà nghèo, trong quán-nhiên, trong nữ-giới, về giai-cấp nào cũng có, ấy là một.

Phần nhiều là người ít tuổi, trừ ra một vài người 60, 40 tuổi trở lên, còn rành là trên dưới hai ba mươi tuổi, rõ là những tay thiếu niên háng hái cả, ấy là hai.

Phần làm việc bí-mật là cốt cho không ai biết, như dân bị phát lộ ra thì thường hay kiếm điều che dấu cho cái họ kia, trong đảng này cũng có một phần cốt cái, nhưng chỉ đứng phần riêng mình, mà không đòi hỏi cho ai, còn một phần thì vẫn chái một chịu bầm, nhận trách-nhiệm mình mà chờ quyền tham-sát, ấy là ba.

Cứ xem mấy điều đó thì cũng rõ chân tướng đảng Quốc-dân này, nhân vật cũng còn có hỗn tạp, hành - động cũng có chỗ sơ-suất, song ở trong một xã-hội giáo dục khiếm khuyết, phong-hóa suy đồi, chỉ nóng lòng với nói gióng, trông thấy tình cảnh lang giêng mà bất chước làm theo, mà so với các đảng gần đây, tự biểu thị riêng một cái cơ hiệu mà không thêm nương dựa vào đâu, thật là một đảng trong xã-hội ta trước kia chưa từng có. Tuy về mặt chính-quyền cũng cuộc (t) an trong xã, Chánh - phủ không thể dùng thủ được mà buộc phải trưng

trị để phòng nhân kẻ khác, song lấy lẽ công bình mà suy thì trừ bốn chữ « phổng ngạo » ra, còn lại, tuy vậy, chiến tình định lợi là cái quyền hoàn toàn ở nơi Chánh-phủ, công, cuộc hành động, vì sao mà bại lộ là lại đảng ấy, kỹ giả không biện hộ cho những người bị tội, mà những người đã tuyên thệ vào đảng, thì mình làm mình chịu, cũng không cần gì ai biện hộ, kỹ giả cũng không bán đến quyền xử đoán của Chánh-phủ, vì những nhà cai trị, đã có phương pháp như định, có bản học cũng là vô ích; song kỹ giả cũng là một người dân Việt-Nam, mà trái ba mươi năm nay, cứ trông thấy những cuộc thất bại của đồng bào mà tự nhiên sinh ra một mối hi cảm. Ôi! Là đều lợi mà ghét đều hại, thích chỗ an mà tránh chỗ nguy, vui sự phục mà kinh sự họa, ấy là tâm-lý tự nhiên của loài người, dần dần - tộc nào cũng vậy, đâu đen máu đỏ, thịt trắng da mềm, dân Annam không phải loài người sao? Sao lại ưa đều hại, thích đều nguy, vui sự họa, mà sứt xương trời lên, cứ diễn mãi cái tuồng bị kịch mà không chữa như thế? Kỹ giả trông trước nghẹn ngào, mắt xem lòng nghĩ, theo chỗ tâm-lý cũng những điều kinh-nghiệm mà thấy được hai cái nguyên nhân:

Một là cái lòng tin-ngưỡng nó đầy tới.

Người ta trong cuộc sinh hoạt, gồm cả phần xác và phần hồn, phần xác mà không được tự do, hoặc mắc phải những điều khuôn bức thì thường thường cầu cứu nơi phần hồn, phần hồn mà tìm được cái gì vui thích thì có thể quên cả phần xác. Không kể những bậc đại tôn-giáo, đại nhân-nhân, theo cái chủ-nghĩa xã-thần cứu thế, mà cho những hạng ngu phu ngu phụ cũng có cái lòng tin-ngưỡng như thế. Trước lúc giáo Gia-tô mới truyền sang nước Nam, người Nam ta có biết Thiên chúa là gì, thập tự là gì, chỉ nghe cái thuyết « Thiên đường » mà sinh lòng tin-ngưỡng, nào cầm nào bắt, nào phân thạp, mà lòng tin-ngưỡng lại nhân đó mà xếp hội lên, cho đến lúc cái lệnh cấm kỵ chỉ đi mà sau lệnh-giao tương an, không có việc gì xảy ra nữa. Ngày nay

những lớp thiếu-niên, nghe những thuyết tự-do bình-dẳng mà sinh lòng tin-ngưỡng, đại để cũng thế.

Hai là sự nguy cấp nó xô đi. Loại người có tánh hay động mà như là về đám thanh niên, trong cuộc sinh hoạt mà có chỗ đứng chân, nói được cái hy-vọng thì cái tánh đó tự nhiên nằm im trong cảnh yên lặng; nếu có sự nguy bức nó xúc động đến thì tất sinh ra cái mối lay chuyển. Theo số thông thường, thì người đời có kẻ mạnh gian, kẻ trung bình, và kẻ khiếm nhược, lánh chỗ vắng không đứng nhau nên xu hướng cũng hay so le mà không được như trí. Song gặp lúc nguy cấp thì cái lòng tự vệ và mạo hiểm, thường đi về một trật: Một cái hầm sâu, vượt qua cho được là sự một chết một sống, nay thử bảo rằng: ai mà không vượt qua khỏi cái hầm này là kẻ hèn mặt không phải người; nghe câu nói khêu khích đó, thẹn thoảng có một vài người mạnh gian vô ngục mà vội ngay, nhưng đó là một phần rất ít. Ta lại bảo rằng: có phần thường qui hầu này, ai vượt khỏi cái hầm này sẽ được lãnh; những người trung bình nghe câu rao ấy, vì lòng ham món thưởng đó mà có một đôi người liều chết vượt qua. Đến cái hạng khiếm nhược kia thì khêu khích đã không thêm cụ cựa, khuyên thưởng cũng chẳng màng đến, hốt nhiên nghe tiếng: cọt tọt sau lưng! cọt tọt sau lưng! thì bọn đó không cần lưỡng lự dùng dằng, nhắm mắt dang tay mà vượt qua một trật, so với những hạng trước lại càng khảng khái mạnh bạo xấp mấy lần. Ấy cái nguy cấp nó giục người đời vào đường mạo hiểm đại để như thế. Bọn thiếu niên nước Nam ta ngày nay, đâu rằng học thức kinh nghiệm, vẫn có kém sút người Âu-Tây nhiều, song vì cái phong triêu hỗn phía kích thích, mắt thấy tai nghe, lòng riêng thôn thừ, trông người rồi tự găm lấy mình.

Thế là đứng yên một chỗ, đã không thể dùng chân, mà muốn lui về đường sau, cũng chẳng có nơi nào gọi được cái hy vọng, thối thì liều mình đánh bạc, vẫn biết đường qua cái hầm đó là nguy hiểm mà cũng không thể tránh, nghĩa

là đồng một cảnh nguy hiểm mà đường sau lưng cùng đường trước mặt, hai bên so sánh thì tự nhận cho đường trước mặt là phải nên cứ việc thẳng tới, dầu trải bao nhiêu lần thất bại mà không chừa. Bởi vậy nên muốn nước không sôi, thì chỉ bằng dục củi dưới bếp ra, mở đường tương lai thế nào cho bọn thanh niên, trước là có nơi đứng chừa, sau là có lối lui lại, cũng không đến sinh đều tuyệt vọng, ấy là một điều ổn thỏa.

Mới nghe hai điều kể trên chắc có người bảo rằng: Nói vậy là có ý biện hộ cho đảng ấy. Nhưng không đâu. Kỹ giả đã nói: Người đã vào đảng thì không cần chi ai biện hộ. Nhưng đều nói trên là theo trong tâm lý quốc-dân cùng tình thế xu hướng trong ba bốn mươi năm nay, lấy lòng chân thật mà bày tỏ, mà không phải là ý kiến riêng của kỹ-giả đâu.

Có đảng một bài tiêu đề là: « Hiểm tượng của xứ Đông-Dương » (kỹ giả hồi đó chưa biết chữ Pháp, có xem bản dịch chữ Hán nơi một người bạn.) đại khái kể cả tình cảnh xứ này, từ việc sưu thuế quan lợi, cho đến việc quân - lính, rất là tương tể, sau hết có đoạn kết luận rằng:

Ấy nhà ngôn-luận trước hai mươi năm nay mà lời nói như thấy trước mắt. Kỹ-giả xin mượn câu trên ấy mà kết bài này.

(Hết)  
Minh-viên

## VĂN-VĂN

ĐỌC-SỬ CẨM NGÔN  
TIẾT THỨ NHẤT  
Quyền dân với quyền nước  
quan hệ nhau  
(Tiếp theo)

## Chuyện hay CÁI KHỔ KHÔNG BIẾT CHỮ

Ông Mustapha Kemal nước Thổ-nhĩ-Kỳ, muốn cho dân trong nước có cái học phổ thông như dân Âu Mỹ, bèn hạ một cái lệnh: « Dân trong nước bất kỳ hạng nào, không có cái bằng của quan Thanh tra nhà nước chứng nhận rằng là người có biết chữ, thì con trai không được lấy vợ, mà con gái không được lấy chồng ». Đó là một cách cưỡng bức giáo dục rất khôn khéo mà người ta phải vui lòng tuân theo.

Nếu như nước ta mà có cái lệnh ấy, thì khôn thật! vì không biết chữ thì không được lấy vợ lấy chồng, mà muốn học thì học ở đâu? Trường tư không có, mà trường

công thì dùng không hết học trò. Nền trên cái nạn « đố» tất nhiên phải chốt lên một cái nạn « góa » nữa!

Có kẻ nói rằng: nói như trên là không rõ tình thế nước ta: ở nước ta cái nghề phát bằng và mua bằng, chính là cái sở trường đặc biệt và sâu cái tánh di truyền nữa. Như có cái lệnh đó, không nói tới sự có học không học mà chỉ cần một cái bằng làm chứng cho là người biết chữ, thì ai cũng sắm được, có khó gì. Kia không thấy làm kẻ không cần đến chữ nghĩa mà cũng đeo thẻ hàn-lâm đồ chót, huống là cái bằng chứng biết chữ, có khó gì mà không có. Để họ dẫu chịu « góa » hời đó mà lo! Hay chuyện

## CỘNG-HÒA KỶ-NIỆM (14 JUILLET)

Ngày 14 juillet vừa rồi là ngày lễ kỷ-niệm Dân-quốc nước Pháp. Tự danh ta thường gọi lễ ấy là lễ Chính chung, (1) tức là lễ Cộng-hòa vậy. Năm nào người Pháp cũng làm lễ, năm nào người Nam cũng đi xem lễ ấy, nhưng xem làm thành quen, dần dần lễ ấy cơ bản đã thành một cái lễ chung của người Nam người Pháp, mà cái tiếng « Hội tầy » hiện nay đã tràn đến tận những nơi ngõ hẻm lang cồng. Lấy một người dân Việt-nam mà kỷ-niệm « Tự do, Bình - đẳng bác ái », thì cũng dễ tức cười thực, nhưng dù thế nào, người mình năm nào cũng có thấy và có dự lễ ấy, thì phải nên biết cái lai lịch lễ ấy làm sao, đừng đến nỗi như đối với mấy lễ kia, làm lễ Đoàn ngọ mà không biết rằng đó là lễ diều Khuất Nguyên, làm lễ Hàn-thực mà không biết rằng đó là lễ diều Giới-Tử. Vậy ta nên xét qua cái lai lịch của lễ Cộng hòa kỷ niệm 14 Juillet này.

Các nhà sử học đều thừa nhận cuộc Cách mạng Pháp năm 1789 là cái sự-mạnh rất trọng đại trong lịch sử hiện đại. Cuộc cách mạng ấy đã đem cái thế lực phong kiến tuyên thệ thống mấy mươi đời mà đánh đổ trên pháp luật; những lý tưởng « Tự do, Bình đẳng, Bác ái » tuy tới ngày nay cũng chưa nở được đóa hoa đẹp đẽ, nhưng cái cơ sở về lý luận thì thực từ cuộc Cách mạng Pháp và sau mới khiến cho người ta đều hiểu được.

Nhưng cuộc Cách mạng Pháp không những lan rộng về nước Pháp mà thôi, chẳng qua Cách mạng (1) Chính chung, nghĩa là chính-quyền chung của nhân dân, tiếng ấy là tiếng nói, tức là người mình, cho đến những kẻ có học thức cũng có gọi là lễ Chính-trung (2) thực không có nghĩa gì cả.

(Còn nữa)

mà phát sinh tự Pháp trước là vì gặp được cái cơ hội bức xúc, chứ thực ra thì cuộc Cách mạng Pháp chỉ là cái mối đầu của cuộc Cách mạng cả Âu châu. Nguyên từ khi cơ khí phát minh sản nghiệp cách mạng tự nước Anh mà tràn ra khắp các nước trên đại lục Âu-châu, giai cấp tư-bản công-thương theo đó mà nổi lên, thế lực ngày một thêm mạnh. Đối với chế độ công thương mới thành, chế độ phong kiến rất là trở ngại, bọn giai cấp tư bản mới đó phải thôi đảo cái thế lực phong kiến đi thì mới có thể tự do mà phát triển thế lực của mình. Họ bèn cao xướng những lý tưởng Tự do, Bình đẳng, Bác ái để làm lý luận cho cách mạng. Nước Pháp lúc bấy giờ tình hình nhân dân rất là cùng khổ, thực là cái cơ hội rất dễ cho những lý tưởng cách mạng lan ra. Nguyên là đương hồi thế kỷ 17, quốc lực dần dần bành trướng, đến thời đại Lu-y 14 đã đạt đến thời kỳ cực thịnh. Nhưng cái cực thịnh đó chẳng qua là một bọn chính khách gian hoạt để hèn, nhân cái đã tâm của nhà vua, mà dùng cái thủ đoạn phu diễn để làm cho lorde lọt bề ngoài. Quyền lực chuyên chế càng lớn, thì bọn quan lại tham tàn, bọn quai tộc bạo ngược, càng mặc sức hoành hành, còn cái phần tử duy tri mệnh mạch cho xã hội là dân chúng thì lại bị C: ành phủ xem như cỏ rác ngựa trâu, thậm chí hãm vào cái địa vị vô pháp sinh tồn nữa, đó thực là cái nguyên động lực chủ yếu làm cho cách mạng bạo phát vậy. Cái tâm nguyện chuyên chế của vua Lu-y 14 hết sức áp bức trong nước, 1. àm chỉ, đối với sự phản động các đều bất bình ở ngoài, cuối đời cũng miễn cưỡng vượt qua được; cả, nhưng cái không khí p. àn kháng ở trong nước đã rất nóng hừng mà tràn lan ra khắp mọi nơi trong dân gian. Đến đời vua Lu-y 16 nhân về tài chính không tìm ra được biện pháp, hốt nhiên nghĩ đến cách tình, mong vào họ gánh vác cho. Dân lại bành trướng sẵn có hiệu lực để dân chúng phủ, mà họ chỉ mong rằng chánh phủ có cái gì bảo thủ lại mà thôi, phàm gọi là Cảnh phủ kiện toàn đều có cái năng lực thừa nhận cái hy vọng của họ. Nhưng Cảnh phủ Pháp đương thời thì chỉ cho bách tính là trâu ngựa, đối với chủ nhân phải có cái trách nhiệm phục vụ đương nhiên, mà không được chia sẻ một chút gì quyền lợi với chủ nhân cả. Năm 1788, vua Lu-y 16 triệu

(Xem tiếp qua trang ba tới ba)











